TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2023/DS-PT
Ngày 12/7/2023
V/v tranh chấp BTTH ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Hà

Ông Nguyễn Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Ông Đỗ Văn Minh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2023/TLPT-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc *"Tranh chấp Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2023/DSST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 107/2023/QĐPT-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị C, sinh năm 1975 (Có mặt). Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Ông Trần Công Tr, sinh năm 1957 (Có mặt). Địa chỉ: Tổ N, ấp H, xã Th, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 (Có mặt)

2. Bà Phạm Thị U, sinh năm 1984 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trương Văn S, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

2. Chị Trương Thị Hồng Th, sinh năm 2003 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Th, xã N, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của anh S, chị Th. Bà Đặng Thị C, sinh năm: 1975 (Có mặt).

3. Anh Nguyễn Nhựt H1, sinh năm 2000 (Vắng mặt). Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

4. Bà Trương Thị Th1, sinh năm 1971 (Có mặt). Địa chỉ: Ấp Th, xã N, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

5. Ông Trương Văn Q, sinh năm 1984 (Vắng mặt). Địa chỉ: Ấp Th, xã N, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

6. Bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1979 (Có mặt). Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị U - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ và lời khai của nguyên đơn bà C trình bày: Ngày 30/5/2021, chồng bà C là ông Trương Hoàng D (Trương Hoàng V) chở chị ông D là bà Trương Thị Th1 đi từ hướng huyện Trà Ôn về xã N, huyện Tam Bình trên đoạn đường 904 (KM 23+300m) thuộc địa phận ấp A, xã N, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long thì bị anh Nguyễn Thành L (con của ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị U) chở theo người bạn là Nguyễn Nhựt H1 chạy lạng lách đánh võng sang lề trái đụng thẳng vào xe ông D dẫn đến ông D bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu. Bà Th1 bị thương, còn anh L chết. Sự việc không khởi tố vụ án hình sự do người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết và hành vi không cấu thành tội phạm. Sau đó Công an huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long có mời hai bên đến hòa giải thỏa thuận bồi thường thiệt hại nhưng không thành.

Do ông D bị tai nạn chết nên bà C phải chi các chi phí chữa trị trước khi chết, chi phí mai táng và các thiệt hại như sau: Tiền xe đưa bệnh đi Cần Thơ 350.000đ theo hóa đơn ngày 30/5/2021 (BL 43); Tiền viện phí 747.132đ theo hóa đơn ngày 31/5/2021 (BL 41); Chi phí cho việc mai táng 24.000.000đ; Chi phí cho việc làm mồ mã số tiền 14.899.000đ; Tiền mất thu nhập ngày công lao động của bà C và ông Trương Văn S không đi làm trong 4 ngày, cụ thể: Trong đó, thu nhập ngày công thực tế của bà C là 380.000đ/ngày x 4 ngày là 1.520.000đ. Thu nhập ngày công thực tế của anh S là 400.000đ/ngày x 4 ngày là 1.600.000đ, tổng cộng tiền thu nhập bị mất là 3.120.000đ; Tiền tổn thất tinh thần cho bà C anh S và chị Th mỗi người 20 tháng, tổng cộng 60 tháng x 1.490.000đ, thành tiền là 89.400.000đ; 01 chiếc xe

Honda hiệu Sirius biển số 64L1-6391 là 12.000.000đ. Tổng cộng tiền thiệt hại là 144.516.000đ. Bà C yêu cầu ông H, bà U phải bồi thường thiệt hại 144.516.000đ.

Ngày 27/12/2022, tại phiên hòa giải bà C rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường chiếc xe Honda hiệu Sirius biển số 64L1-6391 là 12.000.000đ. Bà C yêu cầu vợ chồng ông H, bà U bồi thường số tiền 132.516.000đ.

Bà C chỉ yêu cầu bà U và ông H bồi thường không yêu cầu bà L và anh H1 bồi thường.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị U trình bày: Ông bà là cha mẹ của anh Nguyễn Thành L hiện đã chết do tai nạn giao thông. Ông H và bà U không đồng ý bồi thường cho bà C số tiền 132.516.000 đồng do không có khả năng. Ông bà cũng không đồng ý bồi thường cho bà Th1. Do anh Nguyễn Nhựt H1 đã giao cho anh L điều khiển xe nên chủ xe là bà L phải có trách nhiệm bồi thường cho bà C và bà Th1. Ông bà không có yêu cầu khởi kiện đối với bà L và anh H1 về việc có trách nhiệm bồi thường cho bà C và bà Th1, ông bà chỉ trình bày chủ xe thì phải có trách nhiệm bồi thường cho bà C và bà Th.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Th1 do chị Lê Thị Hồng C đại diện ủy quyền trình bày: Ngày 30/5/2021, ông D (V) chở bà Th1 đi trên đường từ chợ đầu mối Trà Ôn đi đến cầu Rạch Lá thì bị xảy ra tai nạn giao thông. Nguyên nhân là do L chở bạn là H1, điều khiển xe lạng lách đánh võng tốc độ cao chạy ngược chiều va chạm trực tiếp vào xe của ông D đang chở bà, làm cho ông D chết trên đường đi cấp cứu, bà Th1 bị bất tỉnh đưa vào Bệnh viện quân y 121 bác sĩ chỉ định, chẩn đoán bệnh tình trạng nhập viện là gãy xương sườn, gãy xương tầm cổ tay và bàn tay, đau ngực, đụng giập lồng ngực. Sau tai nạn, cha mẹ của L không đến hỏi thăm, khắc phục hậu quả. Hành vi của L không có giấy phép lái xe, là người chưa thành niên nên cha mẹ L phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà bao gồm các khoản chi phí chữa trị cụ thể như sau: Tiền chữa trị thương tích theo các hóa đơn viện phí ngày 06/7/2021 số 404736 là 408.800đ; Hóa đơn viện phí ngày 06/7/2021 số 404724 là 130.800đ; Hóa đơn viện phí ngày 06/7/2021 số 404697 là 278.000đ; Hóa đơn bán lẻ số 21075454 ngày 06/7/2021 là 729.016đ; Hóa đơn viện phí số 400048 ngày 22/6/2021 là 130.800đ; Hóa đơn viện phí số 400031 ngày 22/6/2021 là 40.000đ; Hóa đơn bán lẻ số 21071302 ngày 22/6/2021 là 1.109.390đ; Hóa đơn chẩn trị theo bệnh án số 000021204657 từ ngày 28/5/2021 đến 27/11/2021 là 1.898.700đ; Hóa đơn bán hàng số 0099126 ngày 08/6/2021 là 50.179đ; Hóa đơn bán hàng số 0171669 ngày 08/6/2021 là 73.680đ; Hóa đơn bán hàng số 0096981 ngày 04/6/2021 là 4.979.539đ, Hóa đơn bán hàng số 0093494 ngày 30/5/2021 là 226.800đ, Phiếu thu ngày 30/5/2021 là 230.000đ; Hóa đơn bán hàng 30/5/2021 là 142.342đ. Tổng cộng chi phí hóa đơn hợp lý là 10.427.246đ. Yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập ngày công lao động 180 ngày x 500.000đ/ngày là

90.000.000đ.

Bà Th1 yêu cầu ông H và bà U bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm do tai nạn giao thông xảy ra ngày 30/5/2021 với tổng số tiền 100.427.000đ. Bà Th1 không yêu cầu bà L và anh H1 bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn S và chị Trương Thị Hồng Th do bà C đại diện theo ủy quyền trình bày: Anh S và chị Th thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà C về việc yêu cầu ông H, bà U bồi thường thiệt hại do anh L gây ra tai nạn giao thông làm thiệt hại tính mạng của ông D là cha của anh S và chị Th với số tiền 164.069.296đ. Anh chị đồng ý bà C quyết định toàn bộ các vấn đề của vụ án. Tại phiên hòa giải ngày 27/12/2022 bà C yêu cầu bồi thường tổng số tiền 132.516.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Trúc L trình bày: Bà L là mẹ ruột của anh Nguyễn Nhựt H1 và là chủ xe mô tô hiệu Wave S biển số xe 64T1-1084. Ngày 30/5/2021, H1 tự lấy xe sang nhà rủ L đi chơi nên bà không biết việc H1 đã giao xe cho L điều khiển. Bản thân H1 cũng bị tai nạn và bị thương nặng gãy xương chân hai khớp, đã phẫu thuật 5 lần nhưng chưa hồi phục. Mọi chi phí chữa trị cho anh H1 bà L phải lo liệu nên bà không có khả năng bồi thường cho bà C và bà Th1.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn Q trình bày: Ngày 19/4/2021 âm lịch bà Th1 bị tai nạn giao thông, ông là em ruột bà Th1 và là người trực tiếp nuôi bệnh từ ngày 19/4/2021 đến ngày 26/4/2021 tại Bệnh viện quân y 121 Cần Thơ. Do nuôi bệnh nên ông bị mất thu nhập 06 ngày x 1.000.000đ/ngày là 6.000.000đ. Ông thấy điều kiện gia đình ông H, bà U khó khăn nên ông không yêu cầu ông H và bà U phải bồi thường cho ông số tiền này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Bà C yêu cầu bồi thường thiệt hại theo các hóa đơn ngày 30/5/2021 là 350.000đ; hóa đơn ngày 31/5/2021 là 747.132đ; chi phí mai táng 24.000.000đ; tiền mất thu nhập của bà C và anh S giải quyết theo quy định; tiền tổn thất tinh thần bà C, anh S chị Th bằng 60 tháng lương tối thiểu là 89.400.000đ.

Riêng chi phí xây mồ mã 14.899.000đ trong đó có hai hóa đơn là: Phiếu bán hàng của nhà máy cán tôn Tân Gia Lộc ngày 02/6/2021 số tiền 1.684.800đ và Phiếu bán hàng của nhà máy cán tôn Tân Gia Lộc ngày 02/6/2021 số tiền 1.046.000đ bà C không nhớ mua tôn để làm gì. Đồng thời nhà mồ của ông D chỉ có bốn trụ đá và lợp tôn nên số lượng tôn không nhiều như hai phiếu bán hàng nêu trên. Bà C không yêu cầu bồi thường đối với hai phiếu bán hàng trên.

Ông H và bà U trình bày: Do anh H1 giao xe cho anh L điều khiển thì chủ xe bà Nguyễn Thị Trúc L phải có trách nhiệm bồi thường cho bà C và bà Th1. Ông bà không đồng ý bồi thường cho bà C và bà Th1.

Bà Th1 yêu cầu ông H và bà U bồi thường cho bà chi phí điều trị thương tật

là 5.455.000đ; tiền viện phí 4.979.539đ; tiền tổn thất tinh thần 180 ngày x 500.000đ/ngày là 90.000.000đ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DSST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 218, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, Điều 586, Điều 590, Điều 591 Bộ luật dân sự 2015; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị C.

- Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị U có nghĩa vụ bồi thường cho bà Đặng Thị C tổng số tiền 110.240.132đ.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà C về việc yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập của bà Đặng Thị C và anh Trương Văn S số tiền 3.120.000đ.

- Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu bồi thường chi phí đám tang là 20.419.000 đồng và bồi thường chiếc xe 12.000.000đ của bà Đặng Thị C

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Th1

- Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị U có nghĩa vụ bồi thường cho bà Trương Thị Th1 tổng số tiền 24.092.607đ.

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của bà Th1 đối với các hóa đơn và tiền bù đắp tổn thất tinh thần số tiền 4.979.539 đồng + 355.900 đồng + 71.000.000 đồng = 76.335.439 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm, chi phí tố tụng, nghĩa vụ trả lãi chậm thanh toán, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 13/3/2023, bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị U có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà C, bà Th1. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc bà L có trách nhiệm bồi thường cho bà C 110.000.000đ và bồi thường cho bà Th1 24.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông H bổ sung kháng cáo yêu cầu anh H1 cùng có trách nhiệm với bà L bồi thường thiệt hại cho bà C, bà Th1.

Bà U trình bày: Thống nhất ý kiến trình bày của ông H, bổ sung kháng cáo yêu cầu bà L và anh H1 cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà C và bà Th1.

Ông Tr là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà C trình bày: Bà C không đồng ý kháng cáo của ông H và bà U, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà C thống nhất trình bày của ông Tr và không có bổ sung ý kiến.

Bà Th1 trình bày: Không đồng ý kháng cáo của ông H và bà U. Yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà L trình bày: Không đồng ý kháng cáo của ông H và bà U. Bà chỉ giao xe cho anh H1 là con bà có đủ điều kiện lái xe theo quy định, bà không giao xe cho anh L nên bà không có trách nhiệm bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị U và ông Nguyễn Văn H; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DSST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Về án phí phúc thẩm: Bà U và ông H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn kháng cáo ngày 13/3/2023 của ông H và bà U kháng cáo yêu cầu bà Nguyễn Thị Trúc L phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà C và bà Th1. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H và bà U kháng cáo bổ sung yêu cầu anh Nguyễn Nhựt H1 và bà L cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, căn cứ khoản 2 Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét kháng cáo bổ sung của ông H và bà U vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu nên không có cơ sở xem xét chấp nhận.

[2] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ biên bản kết luận nguyên nhân trong vụ tai nạn giao thông đường bộ số 09/KLNN-CSĐT ngày 16/6/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long kết luận nguyên nhân dẫn đến xảy ra tai nạn là do anh L điều khiển phương tiện xe mô tô biển số 64T1-1084 tránh xe ngược chiều không đúng quy định dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông. Anh L đã vi phạm vào khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019 (có lỗi). Ngoài ra, anh L còn vi phạm các hành vi nghiêm cấm tại khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa

đổi bổ sung năm 2019 là: "Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định". Về phía, ông Trương Hoàng D điều khiển phương tiện xe mô tô biển số 64L1-6391 đi đúng phần đường quy định, không vi phạm quy tắc giao thông đường bộ (không có lỗi). Do đó, có căn cứ xác định vụ tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 30/5/2021 lỗi hoàn toàn của anh Nguyễn Thành L. Thời điểm xảy ra tai nạn anh L đủ 15 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi và anh L không có tài sản riêng nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015, cha mẹ của anh L là ông H và bà U phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H và bà U có trách nhiệm bồi thường cho bà C, bà Th1 là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Bà Nguyễn Thị Trúc L là mẹ ruột của anh Nguyễn Nhựt H1 và là chủ xe mô tô nhãn hiệu Wave S, biển số 64T1-1084. Tại phiên tòa bà L khai, bà L mua xe mô tô biển số 64T1-1084 vào năm 2008 đến cuối năm 2018, sau khi anh H1 đã được cấp bằng lái xe mô tô theo quy định, bà L giao xe cho anh H1 sử dụng làm phương tiện đi học, việc giao xe được hiểu là bà tặng cho anh H1 chiếc xe mô tô này để sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 30/5/2021, anh H1 điều khiển xe sang nhà anh L rủ anh L đi chơi và giao xe cho anh L điều khiển bà L không biết. Bà L cũng không giao xe cho anh L điều khiển tham gia giao thông. Căn cứ quy định khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự, bà L là chủ xe, đã giao xe mô tô biển số 64T1-1084 cho anh H1 sử dụng, anh H1 có đủ điều kiện lái xe mô tô theo quy định pháp luật nên bà L không có lỗi trong việc anh L gây tai nạn. Mặt khác, tại phiên tòa bà U và ông H thừa nhận ông bà đã được Tòa án cấp sơ thẩm giải thích quy định pháp luật nhưng ông H và bà U không khởi kiện yêu cầu bà L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Do đó, ông H và bà U kháng cáo yêu cầu bà L là chủ xe phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà C và bà Th1 là không có căn cứ chấp nhận.

Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị U và ông Nguyễn Văn H; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 06/2023/DSST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bà U và ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị U và ông Nguyễn Văn H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2023/DSST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 228, Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 586, Điều 590, Điều 591, Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Căn cứ Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị C.

- Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị U có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Đặng Thị C tổng số tiền 110.240.132đ (Một trăm mười triệu hai trăm bốn mươi ngàn một trăm ba mươi hai đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu của bà C về việc yêu cầu ông H và bà U bồi thường tiền mất thu nhập của bà C và anh Trương Văn S số tiền 3.120.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

- Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu bồi thường chi phí đám tang là 20.419.000đ (Hai mươi triệu bốn trăm mười chín ngàn đồng) và bồi thường chiếc xe 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) của bà Đặng Thị C.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Th1.

- Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị U có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Trương Thị Th1 tổng số tiền 24.092.607đ (Hai mươi bốn triệu không trăm chín mươi hai ngàn sáu trăm lẻ bảy ngàn đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của bà Th đối với các khoản tiền theo hóa đơn có số tiền 4.979.539 đồng và 355.900 đồng và tiền bù đắp tổn thất tinh thần 71.000.000 đồng, tổng cộng 76.335.439 đồng (Bảy mươi sáu triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn bốn trăm ba mươi chín đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị U và ông Nguyễn Văn H mỗi người phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Ông H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N_0 0011322 ngày 17/3/2023 và bà U được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số N_0 0011444 ngày 09/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Ông H và bà U đã nộp đủ.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND CC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Chánh án TAND TVL;
- Phòng KTNV&THA TAND TVL;
- TAND huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Mỹ Dung